TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 09/2022/HC-PT Ngày 17 – 8 – 2022. V/v:*"Kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính".*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức, ông Vũ Văn Tú.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Văn Bắc - Chức vụ: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 03/2022/TLPT-HC ngày 02/6/2022 về việc khiếu kiện "Quyết định xử phạt vi phạm hành chính". Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp bị người khởi kiện kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXXPT-HC ngày 20/7/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giữa các đương sự:

** Người khởi kiện:*

1/ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1998 (Ông T ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T1).

Trú tại: Thôn X, xã CH, Thành phố KT, tỉnh Kon Tum.

2/ Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1992 (Có mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã IĐ, huyện ID, tỉnh Kon Tum.

** Người bị kiện:* Trưởng Công an huyện ES, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Đường H, thị trấn ES, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Lưu N - Phó trưởng Công an huyện ES, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trịnh Châu P, sinh năm 1992.

Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1991.

Công tác tại: Công an huyện ES, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk (Đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, những người khởi kiện trình bày:

Ngày 25/12/2020, ông Nguyễn Thanh T1 có thuê xe tải của anh Phạm Văn T, xe tải biển số: 51C- 613.25, chở 30 bao phôi đũa vận chuyển từ tỉnh Kon Tum đi đến xã CM, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk giao cho khách hàng, toàn bộ số hàng hóa trên do ông T1 mua gỗ bán đấu giá thanh lý của Đồn biên phòng SC, tỉnh Kon Tum. Khi xe vận chuyển đến địa phận Ngã ba CM, xã CM, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan chức năng huyện ES lập biên bản tạm giữ xe và hàng hóa để xác minh.

Lý do tạm giữ là số hàng hoá trên không có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp. Sau khi cân thì xác định số hàng trên xe là khoảng 2,5 tấn, nhưng cán bộ chỉ ghi tại biên bản tạm giữ là 1.425kg.

Nguyên nhân số hàng hóa trên bị xác định là không có giấy tờ hợp pháp là do: Thời gian này ông T1 đang về quê tại tỉnh Quảng Bình, còn ông T cho rằng số hàng hóa trên đã thành phẩm nên không vi phạm trong khi vận chuyển. Sau khi được ông T thông báo về việc hàng hóa bị tạm giữ do không có giấy tờ, ông T1 đã gọi điện cho người nhà và ông T chạy về Kon Tum lấy hồ sơ gỗ, sau đó cung cấp đầy đủ theo yêu cầu của cơ quan chức năng (vào sáng ngày 27/12/2020); lúc này ông T1 vẫn còn ở tại tỉnh Quảng Bình nên không thể làm bảng kê lâm sản theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi được cung cấp hồ sơ nguồn gốc lâm sản, quá trình cán bộ Công an và Kiểm lâm đưa xe đi đến Trạm cân để xác định khối lượng, thì ông T được Cán bộ thông báo là hồ sơ này là hợp pháp, đúng chủng loại gỗ như hồ sơ đã cung cấp (*Sến bo bo*), nhưng thiếu bảng kê lâm sản theo quy định tại Thông tư 27.

Thời gian này Cán bộ Công an huyện ES, tên D yêu cầu ông T phải đưa số tiền 15 triệu đồng sẽ được thả xe và hàng hóa, nhưng ông T không có tiền, sau đó hồ sơ vụ việc được chuyển cho cán bộ tên Trịnh Châu P, anh P yêu cầu ông T đưa 20 triệu đồng sẽ được thả xe và hàng hóa. Anh P có cho ông T số tài khoản: 5212205145706, của Ngân hàng Nông nghiệp mang tên Trịnh Châu P để chuyển tiền và nói nội dung chuyển tiền ghi là để bảo lãnh. Do bị ép buộc, củng như sợ hàng hóa bị tạm giữ lâu sẽ cong vênh, hư hỏng nên ông T đã mượn của ông T1 số tiền là 20 triệu đồng để chuyển vào số tài khoản trên (vào ngày 29/12/2020). Vào ngày 07/01/2021 khi anh P gọi ông T lên nhận lại xe ô tô, Anh P còn đọc nội dung và yêu cầu ông T tự viết giấy với nội dung, lý do: Chuyển số tiền trên cho anh P là để bảo lãnh và tự nguyện nhờ anh P nộp phạt giúp – một hình thức nhằm hợp thức hóa cho hành vi sai phạm, tiêu cực.

Công an huyện ES đã tạm giữ hồ sơ lâm sản của ông T, sau đó đã chuyển trả hồ sơ gốc cùng 10 triệu đồng cho ông T qua đường Bưu điện.

Ngày 23/3/2021, ông T đã nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp số 28, ngày 21/01/2021 của Trưởng Công an huyện ES, nội dung: Phạt ông Phạm Văn T số tiền 10 triệu đồng.

Hình thức phạt bổ sung là: Tịch thu 1.425m^3 khối gỗ (đã quy tròn), chủng loại sến bo bo, không có hóa đơn nguồn gốc hợp pháp.

Không đồng ý với Quyết định trên nên ông T1 và Phạm Văn T khởi kiện Quyết định hành chính số: 28, ngày 21/01/2021 của ông Trưởng Công an huyện ES, tỉnh Đắk Lắk ra Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp tuyên hủy toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28, ngày 21/01/2021 của Công an huyện ES. Hủy nội dung phạt ông T 10 triệu đồng, hủy phần hình phạt bổ sung: Tịch thu 1.425m^3 khối gỗ (Đã quy tròn), chủng loại Sến Bo Bo; trả lại cho ông T1 số hàng hóa trên, nếu số hàng hóa trên hư hỏng, cong vênh đề nghị Công an huyện bồi thường bằng tiền.

Người được ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ngày 25/12/2020, Công an huyện ES phát hiện ông Phạm Văn T, trú tại Thôn 4, xã CH, thành phố K, tỉnh Kon Tum, đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – 613.25 vận chuyển trái phép 1.425 kg phôi đũa gỗ, quy đổi bằng 1,425 m^3 gỗ (đã quy tròn, được quy định tại điểm e, Thông tư 27/2018/TTBNNPTNP, ngày 16/11/2018), chủng loại gỗ Sến bo bo. Tại thời điểm kiểm tra, ông T không xuất trình được hóa đơn chứng từ, chứng minh nguồn gốc hợp pháp, của số gỗ trên, nên Công an huyện ES đã đưa toàn bộ tang vật, phương tiện về Công an huyện ES để xác minh làm rõ.

Quá trình xác minh, ngày 26/12/2020, ông T có cung cấp một bộ hồ sơ lâm sản, tuy nhiên hồ sơ không phù hợp về quy cách, khối lượng so với số lâm sản trên thực tế, không có bản chính bảng kê lâm sản do chủ lâm sản lập đối với lâm sản xử lý sau tịch thu đã chế biến, mà ông T vận chuyển bị phát hiện nêu trên. Vì vậy, căn cứ Điều 23, Thông tư 27/2018/TTBNNPTNP, ngày 16/11/2018 Thông tư quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản và điểm c, khoản 1, Điều 22 Nghị định 35/2019/NĐ-CP, ngày 25/4/2019 của Chính phủ, Công an huyện ES đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, đồng thời tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính gồm: 1.425 kg phôi đũa gỗ, quy đổi bằng 1,425 m^3 gỗ (đã quy tròn), chủng loại gỗ Sến bo bo; 01 xe ô tô tải biển số 51C – 613.25.

Quá trình giải quyết vụ việc, ngày 29/12/2020 ông T đã có đơn yêu cầu được đặt tiền để bảo lãnh phương tiện vi phạm hành chính (xe ô tô tải biển số 51C – 613.25) với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), kèm theo

biên bản đặt tiền bảo lãnh, lí do để ông T được tự bảo quản phương tiện, quy định tại Điều 15, Nghị định số 31/2020/ND-CP, ngày 05/3/2020 Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 115/2013, ngày 03/10/2013 của Chính phủ.

Sau khi xác minh các tình tiết liên quan đến vụ việc vi phạm hành chính nêu trên, xác định hành vi của ông Phạm Văn T chỉ là vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp, được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 22, Nghị định số 35/2019/NĐ – CP, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp. Căn cứ Điều 29 Nghị định 35/2019/NĐ-CP, ngày 25/4/2019 của Chính phủ, quy định Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân trong lĩnh vực Lâm nghiệp, nên Công an huyện ES ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC, ngày 21/01/2021 đối với ông Phạm Văn T về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), tịch thu 1.425 kg phôi đũa gỗ, quy đổi bằng 1,425 m^3 gỗ (đã quy tròn), chủng loại gỗ Sến bo bo (quyết định xử phạt VPHC theo biểu mẫu Thông tư 07 của BCA).

Công an huyện ES đã thông báo trực tiếp, bằng đường bưu điện và niêm yết tại Công an xã CH, thành phố K, tỉnh Kon Tum, để ông Phạm Văn T biết để chấp hành, nhưng ông T vẫn không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mà ông Phạm Văn T đã tự nguyện đặt tiền để bảo lãnh phương tiện là xe ô tô tải biển số 51C – 613.25. Công an huyện ES đã ra Quyết định khấu trừ tiền đặt bảo lãnh, để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp số 28/QĐ-XPVPHC, ngày 21/01/2021, với số tiền phạt là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) được nộp tại Ngân hàng Agribank huyện ES và thông báo bằng văn bản cho ông T được biết.

Đến ngày 23/3/2021, ông Phạm Văn T đến Công an huyện ES để nhận Quyết định xử phạt vi hành chính, quyết định khấu trừ tiền đặt bảo lãnh và biên lai thu tiền phạt. Đối với số tiền còn lại là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sau khi khấu trừ tiền đặt bảo lãnh, thì ngày 05/4/2021 ông Phạm Văn T đã đến nhận lại số tiền nói trên và hồ sơ lâm sản đã cung cấp cho Công an huyện ES.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh D trình bày:

Ngày 25/12/2020, Công an huyện ES phát hiện ông Phạm Văn T, trú tại Thôn X, xã CH, thành phố K, tỉnh Kon Tum, đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – 613.25 vận chuyển trái phép 1.425 kg phôi đũa gỗ, quy đổi bằng 1,425 m^3 gỗ. Ngày 27/12/2020 ông được giao nhiệm vụ xuống xác minh vụ việc

tai nạn lao động tại xã IR, huyện ES nên chỉ huy đội yêu cầu ông bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc cho ông Trịnh Châu P để tiếp tục xác minh, xử lý. Sau khi bàn giao hồ sơ đồng chí P xử lý hồ sơ trên như thế nào thì ông không nắm rõ, không tham gia, việc tiếp nhận hồ sơ ban đầu vào ngày 25/12/2020 đến ngày 27/12/2020 bản thân ông làm đúng theo quy định của pháp luật, khách quan, không vụ lợi, không tiêu cực.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Châu P trình bày:

Ngày 28/12/2020, được sự phân công của chỉ huy đội CSĐT về HS-KT-MT Công an huyện ES tiếp nhận xử lý vụ việc vi phạm của ông Phạm Văn T trú tại Thôn X, xã CH, thành phố K, tỉnh Kon Tum, đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – 613.25 vận chuyển trái phép 1.425 kg phôi đũa gỗ, quy đổi bằng 1,425 m^3 gỗ, chủng loại gỗ Sến bo bo. Tại thời điểm kiểm tra ông T không xuất trình được hóa đơn chứng từ, chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số gỗ trên, nên Công an huyện ES đã đưa toàn bộ tang vật, phương tiện về Công an huyện ES để xác minh làm rõ. Trong quá trình xử lý ông P đã thực hiện đúng các quy định, vô tư khách quan trong xử lý công việc nên việc ông T1 cho rằng ông có dấu hiệu tiêu cực là không có căn cứ.

Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 17/3/2022của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã quyết định:

Căn cứ Điểm b, khoản 4 Điều 39, 59, 63, 67, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 23 Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNP ngày 16/11/2018 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản và điểm c khoản 1 Điều 22, Điều 29 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T1 và ông Phạm Văn T về Việc "Yêu cầu hủy toàn bộ quyết định hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 21/01/2021 của Trưởng Công an huyện ES và bồi thường thiệt hại do hàng hóa bị hư hỏng".

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, những người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì Trưởng Công an huyện ES ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 21/01/2021 là có căn cứ, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của

những người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 4 Điều 225 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 15h 50 phút ngày 25/12/2020, Công an huyện ES phát hiện ông Phạm Văn T, trú tại thôn 4, xã CH, thành phố K, tỉnh Kon Tum, đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 51C – 613.25 vận chuyển trái phép 1,425 kg phôi đũa gỗ, quy đổi bằng 1,425 m^3 gỗ (đã quy tròn, được quy định tại điểm e, Thông tư 27/2018/TTBNNPTNP, ngày 16/11/2018), chủng loại gỗ Sến bo bo. Tại thời điểm kiểm tra ông T không xuất trình được hóa đơn chứng từ, chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số gỗ trên, nên Công an huyện ES đã đưa toàn bộ tang vật, phương tiện về Công an huyện ES để xác minh làm rõ. Tại biên bản vụ việc ngày 25/12/2020, tổ công tác yêu cầu ông Phạm Văn T trong thời hạn 24 giờ phải cung cấp hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc 30 bao phôi đũa gỗ nói trên (BL 82). Cùng ngày, Công an huyện ES lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn T.

Ngày 26/12/2020, ông Phạm Văn T giao cho ông Nguyễn Minh D (Cán bộ Đội CSĐT Công an huyện ES) bộ hồ sơ, trong đó có: Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số 0088991, đơn vị bán Đồn biên phòng IĐ, người mua là Nguyễn Thanh T1, địa chỉ: Thôn Y, xã IĐ, huyện IH, tỉnh Kon Tum; 01 Biên bản xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính ngày 07/02/2020 của Đồn biên phòng IĐ kèm theo Bảng kê chi tiết giá trị lâm sản; 01 Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản giữa Đồn biên phòng IĐ với Công ty Hợp danh T; Biên bản thanh lý Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá giữa Đồn biên phòng IĐ với Công ty Hợp danh T.

Sau khi tiến hành xác minh, ngày 21/01/2021, Trưởng Công an huyện ES ban hành quyết định số 28/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp, xử phạt ông Phạm Văn T số tiền 10.000.000 đồng và phạt bổ sung: Tịch thu 1,425m^3 gỗ (đã quy tròn), chủng loại Sến bo bo.

Theo lời trình bày của ông Nguyễn Thanh T1 thì nguồn gốc 30 bao phôi đũa gỗ là của ông T1 mua đấu giá của Đồn biên phòng IĐ – tỉnh Kon Tum. Theo Bảng kê chi tiết giá trị lâm sản có trong hồ sơ mua trúng đầu giá thì ông T1 mua 6,08m^3 gỗ xẻ quy tròn, chủng loại Sến bo bo, nhóm IV (BL 34). Sau khi chế biến thì khối lượng còn lại khoảng 2,4 tấn. Sau đó, ông T1 thuê ông

Phạm Văn T vận chuyển và bị thu giữ. Số gỗ mà Công an huyện ES thu giữ của ông Phạm Văn T là phôi đũa gỗ - chủng loại Sến bo bo.

[2] Xét kháng cáo của những người khởi kiện cho rằng số lâm sản bị thu giữ có hồ sơ hợp pháp nhưng thiếu bảng kê lâm sản nên chỉ vi phạm khoản 22 Điều 22 Nghị định số 35/2019/NĐ – CP, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, nên mức xử phạt quy định tại Điều 24 Nghị định số 35/2019/NĐ – CP, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Điều 23 Thông tư 27/2018/TTBNNPTNP, ngày 16/11/2018 quy định Hồ sơ đối với gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ và dẫn xuất của thực vật rừng có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên, từ rừng trồng, nhập khẩu, xử lý sau tịch thu đã chế biến gồm: Bản chính bảng kê lâm sản do chủ lâm sản lập, bản sao hồ sơ nguồn gốc lâm sản của chủ lâm sản bán.

Mặc dù vào ngày 26/12/2020, ông Phạm Văn T giao cho ông Nguyễn Minh D (Cán bộ Đội CSĐT Công an huyện ES) bộ hồ sơ lâm sản, nhưng tại Bản tường trình ngày 29/12/2020 (BL 100), ông Phạm Văn T lại xác nhận: Bộ hồ sơ lâm sản mà ông T giao nộp Công an huyện ES vào ngày 26/12/2020 không phải là hồ sơ nguồn gốc của 30 bao phôi đũa gỗ. Biên bản làm việc cùng ngày tại Công an huyện ES (BL106), ông T cũng xác nhận do sợ bị xử lý nên đã mượn hồ sơ của người quen để hợp thức hóa số lâm sản này. Bộ hồ sơ mà ông T nộp cơ quan Công an huyện ES cũng không phù hợp về quy cách, khối lượng so với số lâm sản trên thực tế ông T vận chuyển. Từ khi bị phát hiện và bị thu giữ tang vật cho đến khi Trưởng Công an huyện ES ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ông Phạm Văn T, ông Nguyễn Thanh T1 không cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh số gỗ vận chuyển có nguồn gốc hợp pháp, và cũng không cung cấp hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Do đó, những người khởi kiện cho rằng chỉ vi phạm Khoản 22 Điều 22 Nghị định số 35/2019/NĐ – CP, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ là không đúng vì Khoản 22 Điều 22 Nghị định số 35/2019/NĐ – CP, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định: "*Trường hợp vận chuyển lâm sản đã được xác định có nguồn gốc hợp pháp nhưng hồ sơ lâm sản không thực hiện đúng quy định của pháp luật; người điều khiển phương tiện hoặc chủ lâm sản không xuất trình hồ sơ lâm sản trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kiểm tra cho người có thẩm quyền khi kiểm tra phương tiện vận chuyển thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 24 của Nghị định này".* Trong trường hợp này, ông T không xuất trình hồ sơ của số lâm sản vận chuyển nên không thuộc trường hợp lâm sản đã được xác định có nguồn gốc hợp pháp và cũng không thuộc trường hợp không xuất trình hồ sơ lâm sản trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kiểm tra cho người có thẩm quyền.

Hành vi vi phạm của ông Phạm Văn T quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 35/2019/NĐ – CP, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ:

"Điều 22. Vận chuyển lâm sản trái pháp luật

Hành vi vận chuyển lâm sản (từ thời điểm lâm sản đã xếp lên phương tiện vận chuyển) không có hồ sơ hợp pháp hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng lâm sản thực tế vận chuyển không phù hợp với hồ sơ đó, bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các trường hợp sau:

c) Gỗ thuộc loài thông thường dưới 02 m^3;"

Như vậy, tại thời điểm Trưởng Công an huyện ES ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 21/01/2021 là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

[3] Đối với kháng cáo về trọng lượng tang vật vi phạm:

Tại các biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm đã xác định Công an huyện ES tạm giữ 30 bao phôi đũa gỗ, có chữ ký của người vi phạm. Công an huyện ES đã tiến hành niêm phong phương tiện vi phạm, trong thùng xe có chứa 30 bao phôi đũa gỗ. Ngày 26/12/2020, đại diện Công an huyện ES, Đại diện hạt kiểm lâm huyện cùng người vi phạm là Phạm Văn T, có sự chứng kiến của ông Lê Đình T2 – người đi cùng xe với ông T, đã tiến hành cân 30 bao phôi đũa gỗ xác định tổng trọng lượng là 1.452kg, tương đương 1,425m^3, chủng loại Sến bo bo thuộc nhóm IV (BL89).

Như vậy, Công an huyện ES đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục. Ông T1 cho rằng trọng lượng gỗ thực tế vận chuyển nhiều hơn nhưng Công an huyện ES lập biên bản thu giữ với trọng lượng thấp hơn là không có căn cứ.

[4] Kháng cáo về việc đặt tiền bảo lãnh: Ngày 29/12/2020, ông Phạm Văn T có đơn xin bảo lãnh phương tiện vi phạm (BL101). Cùng ngày, ông T có ký vào biên bản đặt tiền bảo lãnh, số tiền 20.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ông Trịnh Châu P (BL99). Ngày 30/12/2020, ông P đã giao số tiền 20.000.000 đồng cho Kế toán Công an huyện ES (BL 102). Sau khi Công an huyện ES ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do ông T không tự nguyện chấp hành quyết định nên vào ngày 18/02/2021, Công an huyện ES đã ban hành quyết định khấu trừ tiền đặt bảo lãnh (BL 125). Đến ngày 05/4/2021, Công an huyện ES đã giao trả cho ông T 10.000.000 đồng, sau khi khấu trừ số tiền phạt vi phạm (BL 144). Như vậy, quyền lợi của ông T không bị xâm phạm.

Từ các phân tích, nhận định nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn T và ông Nguyễn Thanh T1. Cần giữ nguyên bản án Hành chính sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phạm Văn T và ông Nguyễn Thanh T1 mỗi người phải chịu 300.000đ án phí Hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Bác đơn kháng cáo của ông Phạm Văn T và ông Nguyễn Thanh T1. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 23 Thông tư 27/2018/TTBNNPTNP ngày 16/11/2018 Thông tư quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; điểm c khoản 1 Điều 22, Điều 29 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Điểm b, khoản 4 Điều 39, 59, 63, 67, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T1 và ông Phạm Văn T về việc "Yêu cầu hủy toàn bộ quyết định hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 21/01/2021 của Trưởng Công an huyện ES và bồi thường thiệt hại do hàng hóa bị hư hỏng".

[2] Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh T1 và ông Phạm Văn T mỗi người phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0010052 ngày 01/4/2022 và số 0010062 ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện ES;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.